TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 1

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất trong các số 524 541, 542 541, 525 541, 542 441 là:

A. 542 541 **B.** 525 541 **C.** 524 541 **D.** 542 441

Câu 2. Làm tròn số 4 605 724 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 4 600 000 **B.** 5 000 000 **C.** 4 610 000 **D.** 4 700 000

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện: 9441 + 9723 + 1277 = ……

A. 20 441 **B.** 20 341 **C.** 21 441 **D.** 20 451

Câu 4. Với m = 2184, n = 1999, p = 818 thì giá trị biểu thức m − n + p là:

A. 3365 **B.** 3 **C.** 1003 **D.** 1103

Câu 5. 3 thế kỉ = …… năm

A. 3000 **B.** 300 **C.** 30 **D.** 310

Câu 6. Góc có số đo 45° là:

A. góc tù **B.** góc bẹt **C.** góc vuông **D.** góc nhọn

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho dãy số: 12, 19, 26, 33, ……, 425. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 36 của dãy là: ……

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 4 với a = 4642, b = 849: ……

b) m − n + p với m = 27 834, n = 15 377, p = 5120: ……

c) (x + 1556) × 2 với x = 900: ……

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 1774 + 679 + 321 = ……

b) 3484 + 2135 − 484 = ……

c) 659 + 4486 + 41 = ……

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 tấn 82 kg = ……. kg

b) 9 tạ = ……. yến

c) 3 m^2 15 dm^2 = ……. dm^2

d) 6 phút 48 giây = ……. giây

Bài 5. Một hình thoi có chu vi 84 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Độ dài cạnh hình thoi: ……. cm

b) Chu vi hình vuông có cạnh bằng cạnh hình thoi: ……. cm

c) Diện tích hình vuông đó: ……. cm^2

Bài 6. Hiện nay tổng số tuổi của mẹ và Khôi là 44 tuổi, mẹ hơn Khôi 30 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi, Khôi bao nhiêu tuổi?

a) Tuổi mẹ: ……. tuổi

b) Tuổi Khôi: ……. tuổi

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 1

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	A	C	B	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $(425 - 12) : 7 + 1 = 60$ (số)

b) $12 + (36 - 1) \times 7 = 257$

Bài 2.

a) $4642 + 849 \times 4 = 4642 + 3396 = 8038$

b) $27\,834 - 15\,377 + 5120 = 12\,457 + 5120 = 17\,577$

c) $(900 + 1556) \times 2 = 2456 \times 2 = 4912$

Bài 3.

a) $1774 + (679 + 321) = 1774 + 1\,000 = 2774$

b) $(3484 - 484) + 2135 = 3000 + 2135 = 5135$

c) $(659 + 41) + 4486 = 700 + 4486 = 5186$

Bài 4.

a) $9000 + 82 = 9082$

b) 1 tạ = 10 yến: 90

c) $300 + 15 = 315$

d) $6 \times 60 + 48 = 408$

Bài 5.

a) $84 : 4 = 21$ (cm)

b) $21 \times 4 = 84$ (cm)

c) $21 \times 21 = 441$ (cm^2)

Bài 6.

Tuổi Khôi: $(44 - 30) : 2 = 7$ (tuổi)

Tuổi mẹ: $7 + 30 = 37$ (tuổi)